

Số: 313 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Hạng mục (XL20): Nâng cấp văn phòng PPMU, nâng cấp hỗ trợ cho Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Trung tâm khuyến nông tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Ban BQL khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh, thuộc Tiểu hợp phần C1, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Đắk Nông

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 13/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam” vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Hiệp định tín dụng Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) mã số Cr.5704-VN được ký giữa đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế (IDA) ngày 9/7/2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Đắk Nông;

Xét Công văn số 74/ DANN-VnSAT ngày 16/01/2017 của Ban quản lý trung ương Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (CPMU) về việc góp ý hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây lắp nâng cấp văn phòng (XL20), nâng cấp vườn ươm (XL 21), xây lắp vườn ươm giống đầu dòng ( XL22) và thư không phản đối của Nhà tài trợ Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 24/01/2017 về thống nhất danh mục được đầu tư xây dựng gói Nâng cấp văn phòng (XL20) của PPMU Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 20/Ttr- SNN ngày 09/02/2017, Kết quả thẩm định tại Báo cáo số 2096/SNN - QLXDCT ngày 08/12/2016 và văn bản số 1527/SXD-QLCLCT ngày 16/11/2016 của Giám đốc Sở Xây dựng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục (XL20): Nâng cấp văn phòng PPMU, nâng cấp hỗ trợ cho Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Trung tâm khuyến nông tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Ban BQL khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh, thuộc Tiểu hợp phần C1, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Đắk Nông, với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục: Nâng cấp văn phòng (XL20): Nâng cấp văn phòng PPMU, nâng cấp hỗ trợ cho Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Trung tâm khuyến nông tỉnh, nâng cấp hỗ trợ cho Ban BQL khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh.

2. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hoàng Phong.

5. Mục tiêu của dự án:

- Ôn định nơi làm việc của PPMU tỉnh Đắk Nông , nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng theo kế hoạch của dự án VnSAT.

- Nâng cấp cải tạo các hạng mục này nhằm nâng cao năng lực cơ sở vật chất, tạo lợi thế cạnh tranh, góp phần phục vụ tốt hơn cho nông hộ, các hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã để tăng thu nhập cho nông dân và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

- Qua khảo sát hiện trạng các hạng mục đề xuất đầu tư sửa chữa: Hiện trạng đã xuống cấp làm ảnh hưởng đến công việc nhằm phát triển kinh tế xã hội chủ yếu là nông nghiệp trên địa bàn.

6. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9345:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm;

- TCVN 9115:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng

- Tiêu chuẩn thiết kế;

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Nâng cấp văn phòng PPMU:

- Bố trí lại mặt bằng PPMU theo công năng sử dụng mới bằng vách nhựa lõi thép.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả matic khoảng 20% diện tích tường, lăn sơn 03 nước Văn phòng PPMU .

- Thay mới 03 con thỏ chống hôi cho 3 bộ Lavabô khu vệ sinh bằng Inox.

- Thay mới 60m đường dây cáp điện hạ thế.

b) Xây lắp hỗ trợ Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông:

+ Cạo tạo sửa chữa nhà làm việc

- Bả matic khoảng 20% diện tích tường ngoài nhà, lăn sơn 02 nước toàn nhà;

- Chống thấm cho hạng mục công trình

- Thay lại gạch nền sảnh trước

+ Nhà bảo vệ: xây dựng mới nhà cấp IV, 1 tầng

- Diện tích xây dựng: 13,6 m<sup>2</sup>.

- Diện tích sử dụng: 9,25 m<sup>2</sup>.

- Chiều dài nhà : L = 3,60 m.

- Chiều rộng nhà : B = 3,00 m.

- Chiều cao toàn nhà: H = 3,65 m.

+ Nhà trung bày

- Bả matic khoảng 20% diện tích tường ngoài nhà, lăn sơn 02 nước toàn nhà.

- Làm 4 máng xối cho mái sảnh L=3.000mm.

- Đục lỗ thoát nước lan can hành lang trực A, E, lắp ống D27 thoát nước.

+ Nhà kho thuốc

- Bả matic khoảng 20% diện tích tường ngoài nhà, lăn sơn 02 nước toàn nhà.
- Chống thấm, thông ống thoát nước, ống thông dầm cho hạng mục công trình.

+ Hàng rào

- Lăn sơn 02 nước lại phân chân tường rào xây gạch.
- Thay mới 10% song sắt hàng rào, sơn dầu lại 03 nước khung sắt cổng, hàng rào.

c) Xây lắp hỗ trợ Trung tâm Khuyến Nông tỉnh Đắk Nông:

+ Xây dựng mới Nhà cấp VI, 1 tầng: Trạm cung ứng giống.

- Diện tích xây dựng: 99,90 m<sup>2</sup>.

- Diện tích sàn: 78,88 m<sup>2</sup>.

- Chiều dài nhà : L = 11,40 m.

- Chiều rộng nhà : B = 6,60 m.

- Chiều cao sê nô : H1 = 3,60 m.

- Chiều cao toàn nhà: H = 6,02 m.

+ Di dời nhà để xe

- Tháo dỡ cột, vì kèo thép, mái tôn của nhà để xe hiện trạng, di dời qua vị trí mới để lấy mặt bằng xây dựng hạng mục: Trạm cung ứng giống.

- Làm mới móng cột bê tông cốt thép.

- Lắp dựng hệ cột, vì kèo, mái vào vị trí mới.

- Đổ 1 lớp bê tông dày 50 mác 200 trên nền sân hiện trạng.

d) Xây lắp hỗ trợ xây dựng phòng học tập, đào tạo nhân giống cây trồng thuộc BQL khu nông nghiệp ứng dụng cao tỉnh Đắk Nông

- Bố trí lại mặt bằng nhà theo công năng sử dụng mới.

- Bả matic khoảng 30% diện tích tường tầng 1, lăn sơn 02 nước toàn nhà

- Lát lại nền 1 phòng tầng 1 và phòng học tầng 2.

- Thay mới phân mái, giữ lại hệ cột và dầm bao quanh.

- Lợp tôn sóng vuông, xà gồ thép, dầm trần thép, trần tôn lạnh.

- Thay mới cửa đi toàn nhà, thay mới cửa sổ tầng 2, bổ sung khung hoa sắt toàn nhà, sơn mới lại các cấu kiện cũ.

- Làm mới lại toàn bộ hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét cho công trình.

8. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

9. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức: 1.628.076.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Vốn vay của Ngân hàng thế giới (WB): 1.426.699.000 đồng

- Vốn đối ứng của Chính phủ: 201.407.000 đồng

Phân theo loại chi phí:

ĐVT: đồng

TT	Loại chi phí	Chi phí đầu tư (Sau thuế)	Trong đó	
			Nguồn vốn (WB)	Đối ứng Chính phủ
1	Chi phí xây dựng	1.275.791.000	1.275.791.000	
2	Chi phí quản lý dự án	32.201.000		32.201.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư	83.284.000		83.284.000
4	Chi phí khác	88.793.000	2.871.000	85.922.000
5	Dự phòng phí	148.007.000	148.007.000	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.628.076.000</b>	<b>1.426.699.000</b>	<b>201.407.000</b>

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam

11. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 21, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2017.

13. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Căn cứ vào yêu cầu về tiến độ thi công, tính chất sử dụng và kế hoạch vốn được bố trí để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

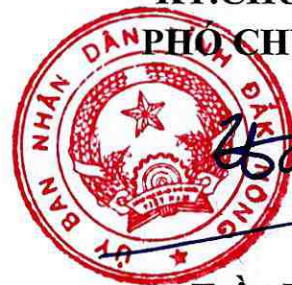
**Điều 2:** Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này, quản lý đầu tư xây dựng và các nghĩa vụ khác của Chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đắk Nông và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.!

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Ban QLDA VnSAT;
- Lưu: VT, CNXD. 7



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Hải**